

Số: 2476/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp học bổng tài trợ cho sinh viên Khóa 61
Trường đại học Thương mại năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học";

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHTM ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành "Quy định về việc xét, cấp học sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Thương mại";

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét cấp học bổng tài trợ Trường Đại học Thương mại ngày 25 tháng 11 năm 2025;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng tài trợ cho 90 sinh viên Khóa 61 Trường Đại học Thương mại.

(Có danh sách kèm theo)

Mức học bổng: 5.000.000 VNĐ/1 sinh viên

Tổng cộng: 450.000.000 VNĐ

Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn

Nguồn kinh phí: Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học.

Điều 2. Sinh viên phải hoàn trả toàn bộ số tiền học bổng đã được cấp trong trường hợp thôi học hoặc bảo lưu kết quả học tập trong năm học 2025-2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

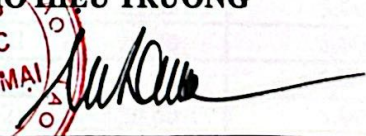
Điều 4. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính; Trưởng các Khoa/Viện có sinh viên nhận học bổng, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4

- Lưu: VT, P.CTSV

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG TÀI TRỢ CHO SINH VIÊN KHÓA 61

(Kèm theo Quyết định số 2476/QĐ-DHTM ngày 28 tháng 11 năm 2025)

STT	Ngành	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Điểm xét HB	Mức HB (VNĐ)
1	TM01	NGUYỄN MINH	LÂM	25D100260	K61A5	29.00	5,000,000
2	TM01	VÕ ĐỨC	NHÂN	25D100157	K61A3	28.60	5,000,000
3	TM02	PHẠM THÀNH	TRUNG	25D106128	K61AAI3	28.00	5,000,000
4	TM02	VĂN THỊ HUYỀN	TRANG	25D106127	K61AAI3	27.75	5,000,000
5	TM03	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	25D109044	K61AS1	28.25	5,000,000
6	TM03	HOÀNG TRỌNG	TUÂN	25D109057	K61AS1	26.75	5,000,000
7	TM04	NGUYỄN BÌNH	NHI	25D110040	K61BKS1	28.50	5,000,000
8	TM04	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	CHÂU	25D110007	K61BKS1	27.60	5,000,000
9	TM05	TẠ HÀ	PHƯƠNG	25D255040	K61BKI1	28.50	5,000,000
10	TM05	HOÀNG NGUYỄN NHẬT	ANH	25D255053	K61BKI2	28.25	5,000,000
11	TM06	ĐỖ QUỲNH	CHI	25D250047	K61BLH2	27.75	5,000,000
12	TM06	ĐỖ LƯU TỬ	ANH	25D250041	K61BLH2	27.50	5,000,000
13	TM07	VŨ ANH	TỬ	25D120055	K61C1	30.00	5,000,000
14	TM07	NGUYỄN THỊ THÙY	VÂN	25D120056	K61C1	29.75	5,000,000
15	TM08	LÊ QUANG	MINH	25D125027	K61CC11	30.00	5,000,000
16	TM08	NGÔ THANH	MAI	25D125109	K61CC13	29.00	5,000,000
17	TM09	NGUYỄN ĐĂNG	VŨ	25D121087	K61CD2	30.00	5,000,000
18	TM09	TRẦN MAI	TRANG	25D121123	K61CD3	30.00	5,000,000
19	TM10	NGUYỄN MINH	PHÚC	25D220118	K61T3	29.50	5,000,000
20	TM10	NGUYỄN NGỌC	LINH	25D220106	K61T3	29.25	5,000,000
21	TM11	PHẠM TẠ TRANG	ANH	25D221056	K61TT12	28.75	5,000,000
22	TM11	NGUYỄN THỊ KIM	HOA	25D221069	K61TT12	28.50	5,000,000
23	TM12	ĐOÀN MINH	TÂM	25D150070	K61D2	29.25	5,000,000
24	TM12	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	25D150110	K61D3	28.50	5,000,000
25	TM13	NGUYỄN HOÀNG	MAI	25D156065	K61DDI2	29.25	5,000,000
26	TM13	CAO MẬU	HIẾU	25D156055	K61DDI2	28.25	5,000,000
27	TM14	HÀ NGỌC	BÍCH	25D270006	K61DC1	29.00	5,000,000
28	TM14	PHẠM HUYỀN	THƯƠNG	25D270032	K61DC1	27.75	5,000,000
29	TM15	TRẦN ĐỨC	ANH	25D290008	K61DK1	28.50	5,000,000
30	TM15	HOÀNG THANH	THẢO	25D290096	K61DK2	28.25	5,000,000
31	TM16	LÃ TUÂN	MINH	25D291061	K61DKI2	28.50	5,000,000
32	TM16	ĐÀO QUANG	MINH	25D291097	K61DKI3	27.75	5,000,000
33	TM17	CAO TIẾN	MINH	25D300080	K61LQ2	30.00	5,000,000
34	TM17	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	25D300091	K61LQ2	30.00	5,000,000
35	TM18	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	25D310075	K61LXI2	30.00	5,000,000
36	TM18	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	25D310118	K61LXI3	30.00	5,000,000
37	TM19	TỔNG THỊ THU	NGÂN	25D130030	K61E1	29.50	5,000,000

TT	Ngành	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Điểm xét HB	Mức HB (VNĐ)
38	TM19	NGUYỄN HẢI	LONG	25D130167	K61E4	29.25	5,000,000
39	TM20	ĐÀO QUỐC	TUỆ	25D135138	K61EEI3	29.50	5,000,000
40	TM20	PHẠM TRÀ	GIANG	25D135058	K61EEI2	28.75	5,000,000
41	TM21	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	25D260051	K61EK2	29.00	5,000,000
42	TM21	NGUYỄN VĂN	THẮNG	25D260089	K61EK2	29.00	5,000,000
43	TM22	NGUYỄN MINH	QUẢN	25D160120	K61F3	28.00	5,000,000
44	TM22	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	LY	25D160066	K61F2	27.75	5,000,000
45	TM23	PHAN ĐAM PHƯƠNG	UYỀN	25D161043	K61FII1	28.50	5,000,000
46	TM23	VŨ TRƯỜNG	MINH	25D161113	K61FII3	27.00	5,000,000
47	TM24	HOÀNG THẢO	NGUYỄN	25D180028	K61H1	28.75	5,000,000
48	TM24	TRỊNH XUÂN	TRƯỜNG	25D180037	K61H1	28.75	5,000,000
49	TM25	ĐINH ĐỨC	ANH	25D186087	K61HHI3	27.75	5,000,000
50	TM25	TẶNG DANH	THÀNH	25D186035	K61HHI1	27.50	5,000,000
51	TM26	TRƯƠNG THANH	HIỀN	25D280018	K61HC1	27.00	5,000,000
52	TM26	LÊ HOÀNG	PHÚC	25D280035	K61HC1	26.75	5,000,000
53	TM27	LÊ NGUYỄN QUANG	THẮNG	25D187033	K61HT1	28.25	5,000,000
54	TM27	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	25D187117	K61HT3	28.00	5,000,000
55	TM28	NGUYỄN MINH	NGÂN	25D140159	K61I4	30.00	5,000,000
56	TM28	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	25D140140	K61I4	30.00	5,000,000
57	TM29	TRẦN THỊ THU	QUYÊN	25D141074	K61ISI2	30.00	5,000,000
58	TM29	VŨ VIỆT	NAM	25D141109	K61ISI3	29.25	5,000,000
59	TM30	NGUYỄN PHÚC	KHANG	25D145058	K61IK2	30.00	5,000,000
60	TM30	BÙI DUY	KHÁNH	25D145100	K61IK3	30.00	5,000,000
61	TM31	UNG THÀNH	CÔNG	25D190054	K61S2	29.25	5,000,000
62	TM31	NGUYỄN NGỌC	MINH	25D190161	K61S4	29.00	5,000,000
63	TM32	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	25D193014	K61SSI1	29.00	5,000,000
64	TM32	LÝ THÀNH	ĐẠT	25D193013	K61SSI1	27.00	5,000,000
65	TM33	LÊ THỊ THANH	BÌNH	25D170012	K61N1	29.00	5,000,000
66	TM33	TRẦN HÀ	MY	25D170154	K61N3	28.75	5,000,000
67	TM34	TRẦN TUẤN	NGHĨA	25D200148	K61P3	28.25	5,000,000
68	TM34	BÙI TRANG	NHUNG	25D200084	K61P2	27.50	5,000,000
69	TM35	NGUYỄN HOÀNG UYÊN	NHI	25D205070	K61PPI2	27.75	5,000,000
70	TM35	LÊ HỮU	PHONG	25D205071	K61PPI2	27.50	5,000,000
71	TM36	LƯU NGỌC	HÀ	25D201081	K61PQ2	27.75	5,000,000
72	TM36	ĐỖ NGỌC	ĐỨC	25D201079	K61PQ2	27.00	5,000,000
73	TM37	VŨ TRẦN NGÂN	THƯƠNG	25D210153	K61U3	28.75	5,000,000
74	TM37	NGUYỄN MAI	CHI	25D210060	K61U2	28.50	5,000,000
75	TM38	TRẦN THẢO	LINH	25D212074	K61UUI2	28.85	5,000,000
76	TM38	TRẦN HOÀNG	HẢI	25D212111	K61UUI3	28.00	5,000,000
77	TM39	ĐÀM QUANG	THÔNG	25D400161	K61V3	28.00	5,000,000
78	TM39	NHÂM KHÁNH	LINH	25D400087	K61V2	28.00	5,000,000
79	TM40	CHU THẾ	NGỌC	25D107153	K61QT3	30.00	5,000,000
80	TM40	MAI THỊ THU	UYÊN	25D107171	K61QT3	29.75	5,000,000
81	TM41	ĐỖ THU	NGA	25D104074	K61QTI2	29.25	5,000,000
82	TM41	TRẦN PHAN THẢO	LINH	25D104116	K61QTI3	29.00	5,000,000

TT	Ngành	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Điểm xét HB	Mức HB (VNĐ)
83	TM42	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	25D105024	K61Q1	27.00	5,000,000
84	TM42	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	25D105031	K61Q1	26.75	5,000,000
85	TM43	ĐẶNG CHÂU	GIANG	25D410019	K61QAS1	26.50	5,000,000
86	TM43	VŨ NGỌC DIỄM	CHI	25D410011	K61QAS1	26.00	5,000,000
87	TM44	VŨ TIỀN	ĐẠT	25D420044	K61QCM2	27.75	5,000,000
88	TM44	ĐOÀN TRẦN GIA	BẢO	25D420040	K61QCM2	27.50	5,000,000
89	TM45	PHÍ NGỌC HOÀNG	SƠN	25D430060	K61AAP2	28.25	5,000,000
90	TM45	PHẠM NGUYỄN NGỌC	ANH	25D430037	K61AAP2	28.00	5,000,000
TỔNG CỘNG							450,000,000

(Danh sách gồm 90 sinh viên./.)



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận